

ĐIỂM 10 ĐÁNG NHỚ ...

(Thương gửi cô Thanh)

Văn K16 nhập học năm 1992 - Thời điểm mà kinh tế hãy còn khó khăn lắm, những bạn sinh viên ở các vùng quê nghèo càng là những người thiệt thòi hơn. Lớp chúng em thiệt là dễ thương, cũng thiệt là đáng thương khi có quá nhiều bạn cùng cảnh ngộ. Em nhớ mãi một ngày mưa, Huế buồn ời là buồn, đứng trên lớp học ở lầu 3, nhìn sang dòng Chứa chú thể thừa vắng người qua lại, chao ôi là buồn. Hôm đó, trong túi chẳng còn đồng nào, nên có về nhà cũng chỉ mất công đạp xe. Em quyết định ở lại lớp để ôn bài chiều học tiếp. Khẩu phần của em trưa hôm đó là khúc bánh mì, để dành từ sáng. Nhưng thật không may, cũng hôm đó cũng có một bạn trong lớp cũng ở lại, 2 đứa nói chuyện với nhau trong lúc bụng đói meo... Em chỉ có 1 khúc bánh, chẳng lẽ lại đem ra ăn trước mặt bạn, thôi thì đi ngủ. Em giả vờ ngủ trước, định bụng để bạn ngủ theo, rồi lén dậy gặm bánh mì!

Nhắm nghiền mắt, em thở đều, vờ như đã ngủ say... Bên kia, bạn em trở mình, ngồi dậy, quan sát một lúc rồi lặng lẽ bước ra cửa sổ, nhai trệu trạo một thứ gì đó thật là khó nhọc. Một lúc sau, bạn nhẹ nhàng kéo ghế, nằm xuống ngủ. Em cố gắng căng tai, tự xác minh bạn đã thở đều, thậm chí nghe rõ cả tiếng ngáy mới an tâm ngồi dậy, len lén lấy khúc bánh mì lúc này đã mềm nhũn vì giá lạnh, rồi cũng ra cửa sổ đứng ăn.

-Buổi trưa mi ăn rứa thôi à?

Tiếng bạn hỏi từ phía sau làm em giật bắn mình, một thoáng bối rối, ngại ngùng rồi cũng thành thật trả lời:

-Tao ăn vội cho qua bữa... Mà hồi nãy tao thấy mi cũng ăn vội cái gì đó còn gì...

Bạn thò tay vào túi áo khoác, lấy ra mấy lát khoai deo...

-Mi ăn thêm đi cho đỡ đói, quê tao nghèo, khoai này để làm lương khô, ăn lúc đói kém.

Nước mắt em chực trào ra, xúc động... Mình đã quá khổ, bạn còn khổ hơn mình nữa... Và rồi em quyết định sẽ không để phải đói khổ nữa, càng không thể bỏ học. Em đi làm! Đi khuân vác, đi ra ga Huế mót củi, mót gạo người ta làm rơi lúc bốc vác từ các toa tàu... Công việc vất vả, cực nhọc nhưng số tiền kiếm được chẳng là bao, lại phải luôn nơm nớp lo sợ bảo vệ nhà ga người ta phát hiện, truy đuổi chạy trốn chết.

Nhưng tất cả vất vả đó, em chẳng ngại! Em chỉ lo sợ ai đó trong lớp hoặc thầy cô bất thành lình nhìn thấy mình trong tình cảnh thê thảm này! Rồi một dịp may đã đến, hôm đó, trong lúc đi gom củi trong sân ga, em nhặt được một chiếc ví. Số tiền bên trong tổng cộng là 367.000 đồng - một tài sản rất lớn vào thời điểm năm 1992, ngoài ra còn có khá nhiều giấy tờ tùy thân của một người tên là Nguyễn Xuân H. Suốt buổi chiều hôm đó, em không làm gì được ngoài việc đấu tranh tư tưởng: đi tìm người mất trả lại cho người ta, hay là giữ lại cái ví và số tiền đó, ít ra cũng yên ấm được vài tháng. Suy nghĩ mãi, cuối cùng em cũng quyết định đi tìm người chủ để trả lại.

Đúng như dự đoán, một người đàn ông da ngăm đen, dáng người cao lớn loay hoay tới lui dọc đường tàu, dường như đang tìm kiếm một cái gì đó, em lại gần hỏi chuyện.

-Chú ơi, có phải chú đi tìm cái ví không?

-Sao con biết chú đi tìm ví, chú làm rơi từ sáng, số tiền không bao nhiêu nhưng các giấy tờ mất đi thì sẽ rất rắc rối. Lẽ nào cháu là người nhặt được?

-Vâng cháu nhặt được nhưng cháu muốn kiểm tra xem chú có phải là chủ nhân không đã.

-Cháu cẩn thận vậy là tốt...

Rồi chú liệt kê gần như đầy đủ các loại giấy tờ có trong chiếc ví mà em đang giữ chặt trong túi áo của mình.

Em trả lại cho chú cái ví. Chú đã thưởng 100.000đ cho em vì sự trung thực... Và hơn thế nữa, chú đã giúp em có một công việc thật tốt ở

một khách sạn nhỏ trên đường Nguyễn Tri Phương. Ban ngày phụ lễ tân, ban đêm làm thu ngân phục vụ khách nước ngoài vì vốn tiếng Anh của em lúc ấy cũng rất khá... Có được nguồn thu ổn định, việc đầu tiên em làm là hỗ trợ cho em bữa ăn trưa để bạn không phải ăn khoai deo!

Em nhớ mãi kỳ thi vấn đáp môn chữ Hán của cô Thanh trong năm thứ 2. Chèn ơi, 214 bộ thủ, rồi đồng âm đồng nghĩa... như một mớ bông bong, cái môn gì mà khó quá! Em thì vừa đi học, vừa đi làm, sao nhãng là điều chắc rồi, các bạn trong lớp đều thông cảm, nhưng với thầy cô, sao em dám mở lời cái chuyện ham làm bỏ học! Em đi thi trong nỗi lo ngay ngáy vì gần như không có được gì trong đầu. Lê Hưng Cát là thí sinh đầu tiên vào phòng thi, bốc cái đề, nhìn là thấy 1 điểm rồi, em tần ngần một lúc rồi mạnh dạn nói:

-Thưa cô cho em đổi đề!

-Được nhưng sẽ bị trừ 1 điểm. - Cô nghiêm nghị nói.

-Dạ, em chấp nhận.

Rồi em nhận cái đề thứ hai! Thực sự, đề 2 còn khó hơn đề đầu tiên. Vậy mà em được 10 điểm môn chữ Hán trong sự trầm trồ của các bạn trong lớp. Đứa thì kêu em trúng tủ, đứa thì chắc mẩm em “quay”, người lại nói chắc em có phao!

Hôm đó thi, em nói cái gì, em còn không hiểu, đồng âm từ “Phạm”, em thậm chí còn không biết nằm ở trang nào. Em chỉ nhớ cô làm rơi cuốn giáo trình, em nhanh nhẹn cúi xuống nhặt và u là trời, ai đó gấp một góc giấy đúng ngay trang có đồng âm từ “Phạm”! Như buồn ngủ gặp chiếu manh, em lạnh lẽo trả lời xong bài thi. 15 năm sau em mới biết sự thật điểm 10 môn chữ Hán của em lúc đó: chính cô là người đã cố tình làm rơi sách! Tinh tế biết hoàn cảnh của em, cô khéo léo “chỉ điểm” cho em, còn dành cho em một điểm 10, kèm một lời khen ngợi em học tập tiến bộ!!! (Vẫn còn hậm hực cho tới giờ vì cô trừ 1 điểm còn 9 để các bạn khác không khiếu nại vì em đổi đề).

Thầy cô của chúng ta đó các bạn.... luôn gián tiếp động viên tinh thần học trò bằng nhiều cách mà không để ai thấy tổn thương hoặc mặc cảm. Hồi đó chúng tôi thường đến nhà Cô Thanh, Thầy Lương, Thầy Xón, Cô Lộc ...bao giờ các thầy cô cũng giữ lại ăn cơm, dù lắm khi bữa cơm của thầy cô đơn sơ chẳng có gì, vậy mà những căn phòng tập thể chật chội ấy vẫn tràn đầy tình yêu thương trong không khí gia đình đầm ấm...

Ơn thầy nhớ mãi không quên!

Hung Cát - Văn K 16.